TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 20/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Sỹ Hải –Trưởng khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh của Trung tâm y tế huyện Thanh Hà.
2. Bà Phạm Thị Hoan – Giáo viên hưu trí.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm TAND huyện Thanh Hà và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 05/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1989; nơi sinh và cư trú: thôn Du La, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị T1 (tên gọi khác Phạm Thị T2) ; tiền sự : Không; Tiền án:

+ Bản án số 56 ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 57 ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 46 ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 48 ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định

tổng hợp hình phạt số 01 ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, buộc chấp hành hình phạt 20 tháng tù.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 05/12/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 ngày 26/02/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C.

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 01 ngày 06/8/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C.

+ Bản án số 54 ngày 06/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 20 tháng tù về tội Cướp tài sản.

+ Bản án số 18 ngày 28/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58 ngày 01/9/2010 của Công an huyện Thanh Hà.

+ Quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh số 2471 ngày 14/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Phạm Đức M, sinh ngày 13/8/2011, địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (xin xét xử vắng mặt)

* ***Người đại diện theo pháp luật của bị hại***: Ông Phạm Văn Quyền, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1982; đều có địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng**:

- Ông Phạm Văn C1; vắng mặt
- Anh Mạc Văn L; vắng mặt
- Anh Lê Quang Đ; vắng mặt
- Bà Lê Thị T3 (tên gọi khác: X); vắng mặt
- Ông Phạm Thế T4.

** Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuân – Thẩm phán TAND huyện Thanh Hà.

2. Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Hà.

3. Ông Lê Minh Anh, ông Trần Văn Lượng và ông Nguyễn Văn Sơn - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/5/2022, Phạm Văn T đi xe đạp mini màu xanh (mượn của ông Phạm Thế T4) đến đoạn đường bê tông gần Nhà văn hóa thôn P

thấy anh Phạm Đức M đang đi xe đạp trên đường, cổ đeo 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi áp sát xe anh M thì anh M đạp xe vượt lên. T tiếp tục điều khiển xe chặn đầu thì anh M dừng xe lại. T xuống xe tiến đến chỗ anh M đỗ xe, dùng tay phải khống chế anh M bằng cách vòng qua ôm, giữ chặt đầu và che mắt anh M, tay trái T tháo sợi dây chuyền trên cổ anh M rồi thả tay ra thì anh M kêu lên "Trả vòng đây, vòng của bố mẹ cháu mua cho cháu". T không nói gì, cầm theo sợi dây chuyền chạy theo hướng Ủy ban nhân dân xã C.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thanh Hà xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, chế tác dạng hình xoắn và hình chữ nhật nối với nhau, móc khóa hình chữ S, nặng 3,12 chỉ, có trị giá là 170.000đ.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSHD-TH ngày 5/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Cướp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi cướp tài sản của anh M như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cướp tài sản". Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 7 năm 3 tháng- 7 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2022. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 18/5/2022, tại đường bê tông thôn P, xã C, huyện Thanh Hà,

tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T đã dùng tay phải khống chế, giữ đầu, bịt mắt rồi lấy đi sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc trị giá 170.000 đồng của anh Phạm Đức M. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo Điều 168 Bộ luật hình sự. Do tại thời điểm bị cáo phạm tội, anh M chưa đủ 16 tuổi nên nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo bị xét xử theo khoản 2 là do có yếu tố định khung như đã nêu trên, nhưng xét giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này ít hơn nhiều so với định lượng quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại sợi dây chuyền cho gia đình bị hại. Phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Chiếc xe đạp là do bị cáo mượn của anh Phạm Thế T4. Anh T4 không biết việc T phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp cho anhT4 là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 7 (bảy) năm 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2022.

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung